

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm, gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế-xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm; lấy phòng ngừa là chính, kết hợp đồng bộ giữa phòng ngừa xã hội với đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật; hỗ trợ can thiệp giảm hại, tạo điều kiện hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

- Tăng cường quản lý địa bàn, quản lý môi trường mạng; nâng cao hiệu quả

công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan việc chứa, môi giới và tổ chức hoạt động mại dâm; giải quyết triệt để các điểm phức tạp hoạt động tệ nạn mại dâm tại địa bàn và các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Nâng cao năng lực đội ngũ thực thi; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình.

- Bảo đảm quyền bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ xã hội của người bán dâm, tạo cơ hội giúp đối tượng hòa nhập cộng đồng; lồng ghép với các chương trình dạy nghề, tạo việc làm, giảm nghèo của địa phương.

3. Chỉ tiêu

a) Hằng năm

- 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có liên quan xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm. 100% xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

- 100% xã, phường tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên, nhằm nâng cao nhận thức, nhận biết tác hại, ảnh hưởng của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp cận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

- Tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn, xử lý 100% các đối tượng có hành vi vi phạm hành chính và phạm tội liên quan đến mại dâm.

b) Đến năm 2030

- 100% xã, phường ban hành văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

- Trên 95% cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm thuộc diện quản lý được rà soát, phân loại, kiểm tra định kỳ ít nhất một lần.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp tỉnh và 60% đội ngũ cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền các cấp trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; xác định rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình về giảm nghèo, bình đẳng giới, phòng, chống mua bán người, phòng, chống HIV/AIDS và các chương trình an sinh xã hội khác của địa phương.

- Rà soát, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phòng, chống mại dâm, kiểm soát môi trường mạng, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và chuyển đổi số trong công tác phòng, chống mại dâm.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm trong tình hình mới.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm, nhằm giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội, giảm tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; chú trọng khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu, điểm du lịch, khu vực tập trung đông lao động nhập cư, thanh niên, học sinh, sinh viên và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông; kết hợp truyền thông trực tiếp với truyền thông trên môi trường số, mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường tuyên truyền về lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục kỹ năng sống, phòng ngừa mại dâm đối với thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông; xây dựng tài liệu, video, ấn phẩm truyền thông, phát triển công cụ truyền thông số phục vụ tuyên truyền và cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề và phòng, chống tội phạm; chú trọng hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm cho phụ nữ, thanh niên, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

- Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp và các cơ sở kinh doanh dịch vụ, phát hiện dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

- Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

- Nâng cao năng lực của cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ, giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng tham gia tuyên truyền, tư vấn và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, sàng lọc nhu cầu, tư vấn và chuyển gửi dịch vụ đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

- Tổ chức các hoạt động can thiệp giảm hại, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm giúp hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

- Lồng ghép hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng với các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các chương trình an sinh xã hội khác tại địa phương.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chia sẻ thông tin, cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong công tác phòng, chống mại dâm.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý vi phạm trong phòng, chống mại dâm

- Chủ động nắm tình hình, rà soát, phân loại các địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Tăng cường quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất theo quy định, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm.

- Tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện, xử lý hoạt động môi giới mại dâm, kiểm soát thông tin quảng cáo, mại dâm trá hình trên không gian mạng và các ứng dụng trực tuyến.

- Thực hiện phối hợp liên ngành trong việc tiếp nhận xử lý thông tin và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, phân loại, xử lý kịp thời.

- Chủ động đấu tranh triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm mại dâm, môi giới mại dâm, chứa mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hành vi hoạt động mại dâm trên không gian mạng.

- Thực hiện hợp tác quốc tế trong việc trao đổi thông tin, điều tra, xử lý tội phạm. Tham gia chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực về phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong điều tra, xử lý các vụ việc liên quan đến mại dâm và mua bán người vì mục đích mại dâm.

- Nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm, bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan, kịp thời xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện, nhất là các cơ sở dễ phát sinh tệ nạn mại dâm như: nhà nghỉ, khách sạn, quán ăn, quán cà phê, cơ sở kinh doanh karaoke... nhằm phòng ngừa tệ nạn mại dâm.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm, tội phạm về mại dâm.

5. Nâng cao năng lực; giám sát, đánh giá sơ kết, tổng kết Chương trình

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp. Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu truyền thông phục vụ công tác phòng, chống mại dâm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thống kê, theo dõi, quản lý, phân tích và dự báo tình hình mại dâm.

- Thực hiện giám sát, đánh giá định kỳ, đột xuất và chế độ báo cáo theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội khác được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương:

+ Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm thuộc địa bàn quản lý.

+ Triển khai các hoạt động phòng ngừa mại dâm với các chương trình an sinh xã hội như: phòng chống HIV/AIDS; phòng, chống tội phạm mua bán người...

+ Thực hiện các biện pháp hỗ trợ giảm tác hại, tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

+ Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước, công tác xã hội để làm tốt vai trò tham mưu, đề xuất, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm ở địa phương.

+ Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm mại dâm; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các ổ nhóm, đường dây và tụ điểm mại dâm; gắn chương trình phòng, chống mại dâm với chương trình phòng, chống tội phạm.

- Quản lý, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, làm tốt công tác

quản lý địa bàn, kiểm tra tạm trú, tạm vắng, theo dõi tình hình biến động người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh.

- Phát động người dân tố giác, đấu tranh mạnh mẽ với tệ nạn mại dâm, tổ chức đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận tin, thư tố giác.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm tra liên ngành, xử lý hành vi lợi dụng hoạt động của các cơ sở ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường, massage, lưu trú...) để tổ chức các hoạt động mại dâm.

- Chỉ đạo lực lượng Công an trong tỉnh tăng cường tuần tra, kiểm tra, duy trì trong sạch các địa bàn có tụ điểm mại dâm đã triệt xóa.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm, lồng ghép với hoạt động phòng, chống ma túy và mua bán người ở khu vực biên giới.

- Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý biên giới, đặc biệt khu vực cửa khẩu; kịp thời phát hiện và ngăn chặn hoạt động mại dâm, tội phạm mua bán người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm để điều tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân tại khu vực biên giới và cửa khẩu tham gia các hoạt động phòng, chống mại dâm theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Phối hợp với lực lượng Công an trong nắm tình hình, trao đổi thông tin, quản lý địa bàn, đối tượng và thực hiện các kế hoạch nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống mại dâm.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc khám, chữa bệnh với tư vấn cho Nhân dân khu vực biên giới về phòng, chống AIDS, phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền duy trì mối quan hệ hợp tác với các lực lượng có liên quan để nắm tình hình, trao đổi thông tin phòng, chống mại dâm qua biên giới và phòng, chống tội phạm mua bán người vì mục đích bóc lột tình dục và hoạt động mại dâm trên tuyến biên giới.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Định hướng các cơ quan báo chí trong tỉnh, chỉ đạo hệ thống truyền thông cơ sở và các cơ sở văn hóa tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức

cộng đồng, góp phần phòng ngừa tệ nạn mại dâm; tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ có nguy cơ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

- Lồng ghép tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình và nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm tệ nạn mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh; kịp thời ngăn chặn và xử lý các cơ sở lợi dụng để tổ chức các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành phổ biến và kinh doanh các sản phẩm văn hóa bị cấm, bị đình chỉ.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép thực hiện các chính sách về việc làm; tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao, thay đổi hành vi trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp tăng cường hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, truyền thống văn hóa và giáo dục giới tính cho học sinh, học viên.

8. Sở Tư pháp

Phối hợp các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp biên soạn tài liệu tuyên truyền các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với thực tế tình hình địa phương.

9. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp

Phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền

phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông.

10. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ kiểm sát viên trong thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ việc, vụ án liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ thẩm phán trong công tác xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm, đảm bảo nghiêm minh, đúng quy định pháp luật.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức tham gia tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống mại dâm. Thông qua Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Phối hợp, lồng ghép xây dựng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người vi phạm sau khi được xử lý được hòa nhập cộng đồng. Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống mại dâm; góp ý, đề xuất, kiến nghị những hạn chế trong triển khai, thực hiện công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm phù hợp với thực tế địa phương.

- Bố trí kinh phí thực hiện, huy động các nguồn đóng góp hợp pháp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như: giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, chỉ đạo lực lượng chức năng thường xuyên kiểm tra, triệt xóa các tụ điểm mại dâm trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường hoạt động tiếp cận, tư vấn hỗ trợ y tế, giáo dục, dạy nghề tạo việc làm cho người bán dâm, giúp họ có cuộc sống ổn định, chuyển đổi nghề nghiệp, thay đổi nhận thức, hành vi, không tái vi phạm tệ nạn xã hội.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, năm gửi về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Cục BTXH);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh liên quan (phần IV);
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (Ngọc).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn